

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 800/2022/HS-PT
Ngày 13/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 464/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thúy V, Phùng Thị Lan A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1- **NGUYỄN THỊ D**, sinh năm: 1982; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Vũ Thị E; chồng: Phan Ngọc I, có 03 con, lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2012: Chưa; tiền án, tiền sự: Ngày 18/8/2020 tòa án thành phố Hà Nội xử phúc thẩm 08 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho

hưởng án treo(chưa xóa án); bị bắt tạm giam từ 21/01/2021 đến 08/7/2021; có mặt.

2- **NGUYỄN THÚY V**, sinh năm: 1979; giới tính: Nữ; ĐKNKTT: quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: quận bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị O; chồng(đã ly hôn) có 02 con sinh năm 2003 và 2004: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ 21/01/2021 đến 08/7/2021; có mặt.

3- **PHÙNG THỊ LAN A**, sinh năm: 1996; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phùng Minh C(đã chết) và bà Nguyễn Thị G; chồng(đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2015: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú, tạm giữ từ 02/6/2021 đến 11/6/2021; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị V do không có việc làm và không có tiền chi tiêu cá nhân và Vân biết thông tin có nhiều người lao động cần tìm việc làm lái xe và phụ xe nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người lao động. Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thúy V đã hẹn Nguyễn Thị D và Phùng Thị Lan A đến quán cà phê ở đường Nguyễn Hoàng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để bàn bạc về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người lao động và cả ba thống nhất mở một văn phòng để tạo lòng tin cho người lao động đến xin việc và chiếm đoạt tài sản của những người này. Trước đó khoảng tháng 7 năm 2014, Nguyễn Thúy V được một người bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đứng tên là thành viên của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ chuyên vận X (gọi tắt là Công ty X), V đồng ý và ký vào hồ sơ đăng ký kinh doanh của công ty trên. Sau đó, V không biết Công ty X hoạt động kinh doanh như thế nào và ở đâu. Năm 2015, T gặp V và nhờ V giữ hộ túi đồ trong đó có con dấu của Công ty X, nhưng sau đó T không quay lại lấy túi đồ này. Có được con dấu của Công ty X, V bàn bạc với D và Lan A

là lấy tên công ty X để mở văn phòng giao dịch và đăng thông tin tuyển dụng lái xe và phụ xe (bốc xếp), khi người lao động có nhu cầu đến xin việc lái xe, phụ xe thì sẽ yêu cầu người xin việc phải nộp số tiền mua đồng phục lái xe, tiền ký quỹ công ty...sau đó sẽ để chiếm đoạt số tiền này. V, D và Lan A thống nhất phân công cho Lan A là người có nhiệm vụ đưa thông tin giả lên mạng internet với nội dung “Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ chuyên vận X đăng tuyển lao động lái xe và phụ xe...” kèm theo số điện thoại 0981051xxx và tự xưng là M, số điện thoại này do Lan A sử dụng để liên hệ với những người lao động đến xin việc. Khi người lao động đến văn phòng liên hệ xin việc thì D có nhiệm vụ đưa đón và hướng dẫn đến văn phòng; còn Nguyễn Thúy V và Lan A là người trực tiếp tư vấn cho người lao động đến xin việc. Khi tư vấn thì V sử dụng tên giả là Lê Thị H còn Lan A sử dụng tên giả là Nguyễn Kim Â (hoặc U, M) để giới thiệu, tư vấn cho người lao động và yêu cầu mỗi người lao động nộp số tiền là 1.000.000 đồng là tiền “mua đồng phục lái xe” sau đó Lan A sẽ liên lạc và yêu cầu người lao động hoàn thiện hồ sơ và đóng thêm từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng là tiền “ký quỹ công ty”. Khi thu tiền, V viết phiếu thu hoặc viết giấy hẹn và đều ký tên giả là Lê Thị H hoặc Lan A thu tiền thì ký với tên giả là Nguyễn Kim Â. Số tiền chiếm đoạt được của những người xin việc, V, D và Lan A thỏa thuận sẽ chia nhau mỗi người được 30%, còn 10% dùng chi trả tiền thuê nhà và dùng trong hoạt động của văn phòng. Sau khi thống nhất D và V đi thuê nhà tại phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để làm văn phòng và D sau đó đã đặt mua 03 bộ bàn ghế trên mạng internet và các đồ dùng văn phòng phẩm cho công ty, còn V là người trả tiền.

Bằng thủ đoạn trên, từ ngày 08/12/2020 đến 31/12/2020, V, D và Lan A đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khoảng 20 người lao động và thu tổng cộng khoảng 50 triệu đồng. Trong đó, Cơ quan điều tra đã xác định và làm rõ được các bị can đã chiếm đoạt của 4 người lao động, cụ thể:

Vụ 1: Ngày 18/12/2020, anh Nguyễn Bá Z đến văn phòng của V và D tại phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để xin việc lái xe ô tô. Khi đến văn phòng anh L được D đón tiếp còn V và Lan A đã tư vấn sẽ sắp xếp cho anh Z được lái xe tải ở khu vực tỉnh Thanh Hóa với mức lương 10.000.000đồng/01 tháng. Anh Z tin tưởng là thật nên đã nộp số tiền 1.000.000đồng “mua đồng phục lái xe” và 4.000.000 đồng tiền “ký quỹ công ty”, tổng cộng: 5.000.000đồng. Sau khi nhận tiền của anh Z, V, D và Lan A

đã chia nhau mỗi người được 1.500.000đồng, còn 500.000đồng V là người giữ số tiền này để trả tiền thuê nhà.

Vụ 2: Thông qua mạng internet, ngày 26/12/2020, anh Vũ Văn S đến văn phòng của V và D tại phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để xin việc lái xe ô tô và được D tiếp đón dẫn vào văn phòng, sau đó được V và Lan A tư vấn và đưa ra thông tin giả sẽ sắp xếp cho anh S được lái xe ở khu vực tỉnh Hà Nam với mức lương 9.000.000đồng/01 tháng. Anh S tin tưởng là thật nên đã nộp hồ sơ (gồm Giấy phép lái xe ô tô và giấy chứng minh nhân dân - đều bản photo) cho Lan A và nộp 1.000.000đồng tiền “mua đồng phục lái xe” và 5.000.000 đồng tiền “ký quỹ công ty” cho V và Lan A (tổng cộng: 6.000.000đồng). Sau khi nhận tiền của anh S, V, D và Lan A đã chia số tiền trên mỗi người được 1.800.000đồng, còn lại 600.000đồng V là người giữ số tiền này để chi trả tiền thuê nhà. Còn hồ sơ xin việc của anh S thì V đã vứt bỏ đi.

Vụ 3: Ngày 28/12/2020, anh Lê Minh M đến văn phòng của V và D tại phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để xin việc lái xe ô tô và được Du đón tiếp còn V và Lan A đã tư vấn và sẽ sắp xếp cho anh M được lái xe giao nước ngọt ở khu vực Hà Tĩnh và Nghệ An với mức lương 12.000.000đồng/01 tháng. Anh M tin tưởng nên đã nộp số tiền 1.000.000đồng “mua đồng phục lái xe” và 5.000.000 đồng tiền “ký quỹ công ty”, tổng cộng: 6.000.000đồng cùng hồ sơ xin việc. Sau khi nhận tiền của anh M, V, D và Lan A đã chia nhau mỗi người được 1.800.000đồng, còn 600.000đồng V là người giữ số tiền này để chi trả tiền thuê nhà. Còn hồ sơ xin việc của anh M thì V đã vứt bỏ đi.

Vụ 4: Ngày 29/12/2020, Lê Đức Đ đến văn phòng của V, D tại phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để xin việc lái xe ô tô và được D đón tiếp còn V và Lan A đã tư vấn sẽ sắp xếp cho anh M được lái xe tại giao hàng tạp hóa ở khu vực Từ Sơn và Quế Võ của tỉnh Bắc Ninh với mức lương 12.000.000đồng/01 tháng. Anh Đ tin tưởng là thật nên đã nộp số tiền 1.000.000đồng “mua đồng phục lái xe” và 5.000.000 đồng tiền “ký quỹ công ty”, tổng cộng: 6.000.000đồng cùng hồ sơ xin việc (gồm Giấy phép lái xe ô tô và giấy chứng minh nhân dân đều là bản photo). Sau khi nhận tiền của anh Đ, V, D và Lan A đã chia nhau mỗi người được 1.800.000đồng, còn 600.000đồng V giữ để chi trả tiền thuê nhà. Còn hồ sơ xin việc của anh Đ thì V đã vứt bỏ đi.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của những người lao động trên, do không được bố trí công việc nên có nhiều người lao động đến văn phòng tại đường Mỹ Đình đòi tiền, V đã trả cho 5 người lao động (không xác định được nhân thân lai lịch) với số tiền 19.000.000đồng. Sau đó để tránh bị phát hiện V, D và Lan A đã thống nhất chuyển văn phòng sang đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội để tiếp tục lừa đảo, nhưng tại địa điểm văn phòng mới này V, D và Lan A chưa chiếm đoạt tài sản của ai và trong quá trình chuyển văn phòng V đã làm rơi mất con dấu của Công ty X. Quá trình dọn chuyển văn phòng, V đã xé bỏ tất cả các hồ sơ tài liệu có liên quan việc chiếm đoạt tài sản của người lao động và vứt bỏ vào thùng rác trước cửa nhà.

Tại Cơ quan điều tra, V, D và Lan A khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên

Quá trình điều tra, V, D và Lan A còn khai đã lừa đảo chiếm đoạt của một số người bị hại khác, nhưng không biết họ tên, địa chỉ của các bị hại này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã đăng thông báo trên Báo an ninh Thủ Đô để tìm người bị hại trong vụ án, nhưng không xác định tiếp nhận thêm người bị hại nào thông báo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên giấy hẹn, phiếu thu do anh Lê Minh M, Lê Đức Đ, Vũ Văn S và anh Nguyễn Bá Z giao nộp.

Về dân sự: Ngày 07/6/2021, gia đình bị cáo Lan A và gia đình bị cáo Nguyễn Thúy V mỗi gia đình đã bồi thường 3.000.000đồng cho anh Vũ Văn S, anh Nguyễn Bá Z, Lê Đức Đ và Lê Minh M (mỗi bị hại nhận tổng cộng là 6.000.000đồng). Sau khi nhận tiền anh S, anh Đ, anh M và anh Z đều có đơn xin giảm nhẹ cho bị can V và Lan A và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ chuyên vận X, qua xác minh xác định Công ty đã dừng hoạt động. Ngày 09/12/2018, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 31438 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lấy lời khai bà Nguyễn Thị F là người đại diện theo pháp luật của Công ty X, nhưng bà F khai không quen biết V và không liên quan đến gì đến công ty nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 12/4/2022 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thúy V, Phùng Thị Lan A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng : Điểm a, đ khoản 2 điều 174; điểm g, h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 36 (Ba mươi sáu) tháng. Tổng hợp hình phạt 08(Tám) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 18/8/2020 của Bản án số 581/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 44 tháng (Bốn mươi bốn) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 581/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 và trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 21/01/2021 đến ngày 08/7/2021.

- Áp dụng : Điểm a, đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thúy V 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến ngày 08/7/2021.

- Áp dụng : Điểm a, đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Thị Lan A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 11/6/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2022 đến 26/4/2022 các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo D và V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo V xuất trình thêm tài liệu xác nhận bố bị cáo là thương binh. Bị cáo Lan A bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng song hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không chịu sự điều khiển của ai nên đề nghị không áp dụng tình tiết định khung có tổ chức theo điểm a khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt của các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo V có xuất trình thêm tài liệu bố là thương binh song bị cáo giữ vai trò chủ mưu nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Lan A vai trò đồng phạm giúp sức, nhân thân chưa tiền án, tiền sự có địa chỉ rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Vì vậy đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chỉ áp dụng điểm đ khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo nhưng vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị D và Nguyễn Thúy V. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị Lan A sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng

pháp luật. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự liên kết chặt chẽ và không có mối quan hệ chỉ huy, phục tùng, phân công công việc rõ ràng nên tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung theo điểm a khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Hành vi của các bị cáo chỉ phạm vào điểm đ khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm cần sửa cho chính xác.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị D căn cứ vào vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì hình phạt 36 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thúy V với vai trò chủ mưu, khởi xướng song nhân thân chưa tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, tự nguyện khắc phục hậu quả và tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình tài liệu xác định bố bị cáo là thương binh, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Đối với bị cáo Phùng Thị Lan A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại nên mức hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt và có địa chỉ rõ ràng nên thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị Lan A, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Thị D không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 12/4/2022 của tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng : Điểm đ khoản 2 điều 174; điểm g, h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị D** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08(Tám) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo nay chuyển thành giam theo bản án số 581/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 44 tháng (Bốn mươi bốn) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ của Bản án số 581/2020/HS-PT ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 và trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 21/01/2021 đến ngày 08/7/2021.

- Áp dụng : Điểm đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Thúy V** 30(Ba mươi) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến ngày 08/7/2021.

- Áp dụng : Điểm đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phùng Thị Lan A** 24 (hai bốn) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách là 48(bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thúy V và Phùng Thị Lan A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

